CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ
Capital Securities Joint Stock Company
Trụ sở chính: Tầng 2 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Tel: (04) 35771733 - Fax: (04) 35771741
Website: www.csc.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ đô
- Tên tiếng Anh: Capital Securities Joint stocks Company
- Vốn điều lệ: 75.736.670.000 đồng
- Trụ sở chính: Tầng 2 - Tòa nhà Ocean Park Số 1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa- Hà Nội.
- Điện thoại: (84 - 4) 3.577.1733
- Fax: (84 - 4) 3.577.1741
- Email: ckthudo@cscj.vn
- Website: csc.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 0103015124 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 19/12/2006.
- Giấy phép HĐKD chứng khoán Số 31/UBCK-GPHĐKD do Uỷ ban Chứng khoán cấp ngày 21/12/2006

2. Quá trình hình thành và phát triển

19/12/2006	CSC được cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 31/UBCK-GPHĐKD với số vốn điều lệ 60 tỷ đồng và 5 nghiệp vụ chính: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.
29/01/2007	CSC được công nhận là thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. HCM và chính thức hoạt động giao dịch trên TTCK Việt Nam.
26/01/2007	CSC là thành viên chính thức của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện phiên giao dịch đầu tiên tại sàn Hà Nội.
22/06/2007	Khai trương chi nhánh Công ty tại Số 235 – Đường Võ Thị Sáu - Phường 7 - Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.
01/07/2007	CSC trở thành thành viên của hiệp hội kinh doanh chứng khoán
19/9/2007	CSC được tổ chức TCQSI – Úc cấp chứng chỉ ISO 9001:2000
04/2008	Thành lập đại lý nhận lệnh Hà Nam
24/12//2008	CSC chính thức hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của công ty từ 60 tỷ đồng lên 75.736.670.000 đồng.
02/02/2009	Thay đổi Tổng giám đốc
06/03/2009	Rút nghiệp vụ tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành.
05/8/2009	Chuyển chi nhánh từ 235 Võ Thị Sáu quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh sang địa chỉ 2B Phó đức chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.
10/4/2010	Đóng Đại lý nhận lệnh Hà Nam
21/5/2010	Chuyển chi nhánh từ 2B Phó đức chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh sang địa chỉ tầng 3, toà nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

11/2010	Công ty đã trở thành Công ty đại chúng.
16/11/2010	UBCK Nhà nước chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
2011	Đóng cửa chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
30/11/2012	QĐ số 1042/QĐ-UBCK đặt công ty vào tình trạng kiểm soát.
14/10/2013	Giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC – UBCK vv Rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán.
25/04/2014	Giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK vv thay đổi địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2 tòa nhà Ocean park số 1 Đào Duy Anh Đống Đa, Hà nội

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh

4. Thông tin về mô hình Quản trị , tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

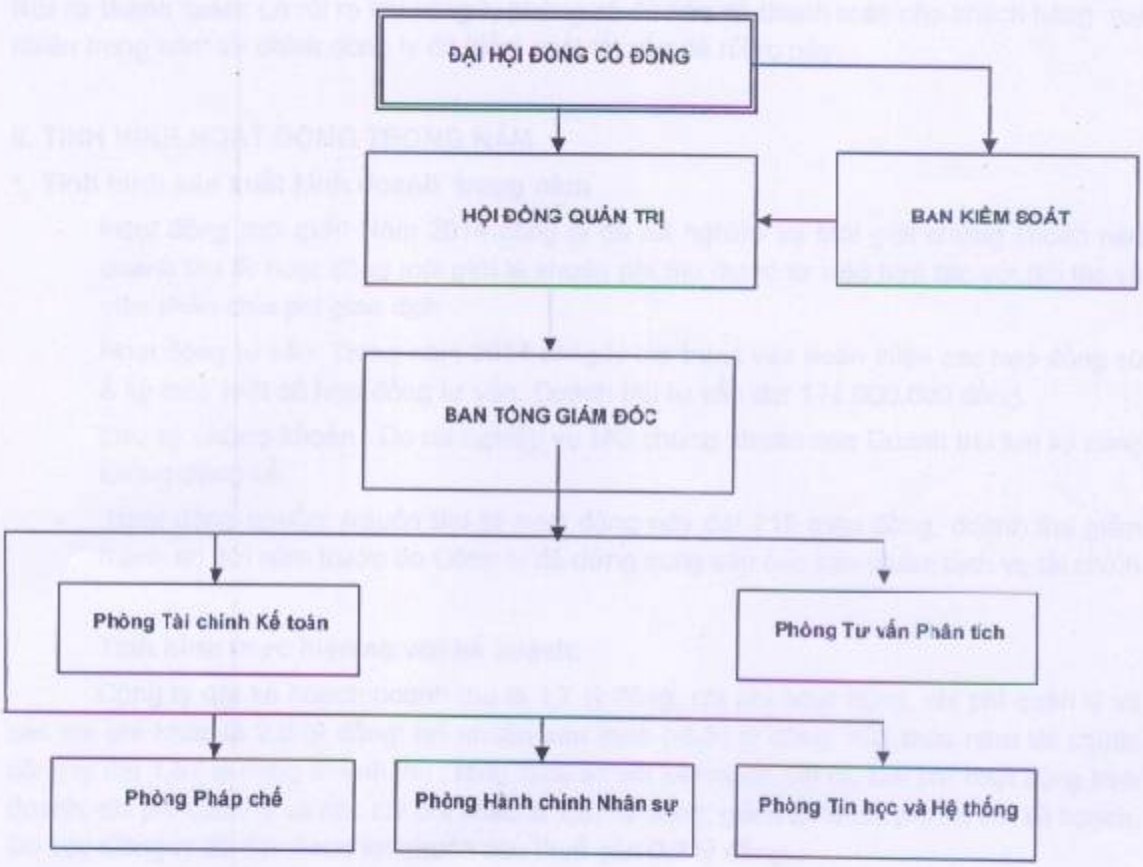

5. Định hướng phát triển

- Tập trung vào nghiệp vụ trọng yếu là tư vấn, xây dựng các sản phẩm tư vấn tài chính, tư vấn quản trị, tư vấn đầu tư, tư vấn niêm yết , cổ phần hóa ...

- Tìm kiếm phát triển khách hàng tổ chức và tập trung khai thác tối ưu các khách hàng cá nhân.
- Nâng dần tỷ trọng doanh thu tư vấn trong cơ cấu tổng doanh thu của toàn công ty.
- Áp dụng các chuẩn mực quản trị, tăng cường công tác quản trị rủi ro.
- Xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp với tác phong làm việc thân thiện.

6. Các rủi ro

Rủi ro thị trường: Thanh khoản của thị trường là yếu tố tác động chủ yếu đến hoạt động của thị trường, thanh khoản không ổn định do nhiều nguyên nhân tuy nhiên các biến động mạnh lại rơi vào từng thời điểm khác nhau nên rủi ro thị trường là rủi ro không ổn định ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty.

Rủi ro hoạt động: Rủi ro do phần mềm, giao dịch trực tuyến, đường truyền, rủi ro do tác động của con người rủi ro này có thể gây thiệt hại về tài chính cho công ty và mất uy tín với khách hàng.

Rủi ro tuân thủ: Là rủi ro do không thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật và quy chế quy trình của công ty. để hạn chế rủi ro này công ty đã chú trọng công tác kểm soát ngay từ khi scạn thảo các quy trình và thực hiện tại tất cả các phòng ban .

Rủi ro thanh toán: Là rủi ro khi công ty không có đủ tiền để thanh toán cho khách hàng tuy nhiên trong năm tài chính công ty đã kiểm soát tốt vấn đề rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm

- Hoạt động môi giới: Năm 2014 công ty đã rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán nên doanh thu từ hoạt động môi giới là khoản phí thu được từ việc hợp tác với đối tác về việc phân chia phí giao dịch .
- Hoạt động tư vấn: Trong năm 2014 công ty tập trung vào hoàn thiện các hợp đồng cũ & ký mới một số hợp đồng tư vấn. Doanh thu tư vấn đạt 174.000.000 đồng.
- Lưu ký chứng khoán : Do rút nghiệp vụ MG chứng khoán nên Doanh thu lưu ký cũng không đáng kể.
- Hoạt động nguồn: Nguồn thu từ hoạt động này đạt 716 triệu đồng, doanh thu giảm mạnh so với năm trước do Công ty đã dừng cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Công ty đặt kế hoạch doanh thu là 1,7 tỷ đồng; chi phí hoạt động, chi phí quản lý và các chi phí khác là 2,2 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế (-0,5) tỷ đồng. Kết thúc năm tài chính; công ty đạt 1,87 tỷ đồng doanh thu , tăng 10% so với kế hoạch đặt ra. Chi phí hoạt động kinh doanh; chi phí quản lý và các chi phí khác là 1,67 tỷ đồng; giảm 24% chi phí so với kế hoạch. Do vậy Công ty đã đạt được lợi nhuận sau thuế gần 0,2 tỷ đồng.

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty trong năm là hoạt động tư vấn, tuy nhiên do tình hình huy động vốn trên thị trường bị giảm sút, nhiều công ty bị hủy niêm yết bắt buộc nên các công ty có nhu cầu lên sàn đều muốn tạm dừng, một số hợp đồng ký mới hiện đang trong quá trình thực hiện nên doanh thu ghi nhận được trong năm chưa nhiều.

- Hoạt động đầu tư tự doanh : trong năm công ty đã hoàn nhập dự phòng cho khoản đầu tư dài hạn là: 0,43 tỷ đồng .

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Ông: Trương Quốc Hùng – Tổng Giám đốc

Bà: Ngô Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc

Bà: Phan Thị Hoài Thu – Kế toán trưởng

2. 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Trương Quốc Hùng - Tổng Giám đốc

- ✓ Họ và tên: Trương Quốc Hùng
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 30/10/1964
- ✓ Nơi sinh: Hà nội
- ✓ Hộ chiếu số: E 7592097 cấp ngày 15/10/2002
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Australia
- ✓ Quê quán: Hà nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: 1/19 Ellen street Balwyn 3103 Melbourne Australia
- ✓ Địa chỉ cư trú: phòng 2208, toà nhà Golden West Lake 151 Thuỵ Khê, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

  Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 3 5771695
- ✓ Trình độ văn hoá: Đại học
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc kiêm Phó chủ tịch thường trực HĐQT Công ty.
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- ✓ Quá trình công tác:
  - Từ 2001 – 2004: Tư vấn tại Công ty chứng khoán Trader Succes Groups
  - 2005 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần giáo dục EMG
  - Từ 2006 – 2007: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Hướng Việt
  - Từ 2008 – 2009: Cố vấn tại Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô
  - Từ 2009 – nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô

Ngô Thị Thu Hương - Phó Tổng Giám đốc

- ✓ Họ và tên: Ngô Thị Thu Hương
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 14/07/1973
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ CMND số: 012160270 cấp ngày 11/10/2007 tại CA Hà Nội
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Việt nam
- ✓ Quê quán: Hà Nội
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số 5, ngõ 131 phố Vương Thừa Vũ, Quận Thanh xuân, Hà Nội.
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 3 5771695
- ✓ Trình độ văn hoá: Đại học
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- ✓ Quá trình công tác:
  - 1995 - 1998 Kế toán công ty TNHH An Dân
  - 1999 - 2001 Kế toán công ty TNHH Trung sơn
  - 2001 - 2007: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng tài chính kế toán Công ty Cổ Phần Tài Chính và Phát Triển Doanh Nghiệp.
  - 2007 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thủ đô.

Phan Thị Hoài Thu – Kế toán trưởng

- ✓ Họ và tên: Phan Thị Hoài Thu
- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 24/02/1980
- ✓ Nơi sinh: Hà Nam
- ✓ CMND số: 070563952 cấp ngày 03/09/2013 tại Tuyên quang
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quốc tịch: Việt nam
- ✓ Quê quán: Tuyên Quang
- ✓ Địa chỉ thường trú: P1604A3, 250 Minh Khai, Hà Nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 3 5771733
- ✓ Trình độ văn hoá: Đại học
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- ✓ Quá trình công tác:

- 2007 - 2010 : Kế toán Công ty CP Chứng khcán Thủ đô.
- Tháng 10/2013 đến nay: Kế toán tưởng Công ty CP Chứng khoán Thủ đô.

2.3. Thay đổi Ban điều hành

Ban điều hành trong năm 2014 không có thay đổi.

Các thành viên Ban điều hành và Kế toán trưởng không sở hữu cổ phần tại CSC.

2.4. Số lượng cán bộ nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2014 Tổng số cán bộ nhân viên của CSC là 6 người.

Trình độ	Số lượng người	Tỷ lệ %
Đại học trên đại học	6	100%
Cao đẳng	0	0%
Trung cấp	0	0%
Lao động khác	0	0%
Tổng số	**6**	**100%**

2.5. Chính sách đối với người lao động

2.5.1. Chế độ lương thưởng

Cán bộ nhân viên CSC được hưởng lương theo năng lực và kết quả lao động phù hợp với Luật lao động của Nhà nước và quy định lương thưởng tổng thể của Công ty.

Chế độ khen thưởng cho cán bộ, nhân viên của CSC gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh. CSC có các chế độ cơ bản như sau:

- Trong trường hợp Công ty kinh doanh có lãi thì mỗi năm cán bộ nhân viên được hưởng lương tháng 13.
- Thưởng cho các cá nhân tiêu biểu trong năm; thưởng sáng kiến.
- Thưởng trong các dịp lễ tết của Quốc gia.

2.5.2. Chế độ phụ cấp, bảo hiểm

Chế độ bảo hiểm: Tất cả cán bộ, nhân viên chính thức của CSC đều được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động của Nhà nước, nội quy lao động và quy định lương thưởng tổng thể của Công ty.

Chế độ phụ cấp: tùy từng vị trí, lĩnh vực công tác mà cán bộ, nhân viên CSC còn được nhận các khoản phụ cấp như: phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro, phụ cấp khu vực, phụ cấp chức vụ ...

2.5.3. Chế độ khác

Hàng năm, Công đoàn CSC tổ chức các chương trình hoạt động văn hoá cho cán bộ nhân viên Công ty.

Nhân viên chính thức CSC có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2014 Công ty không triển khai dự án mới.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	32.614.702.984	30.529.903.735	-6,4
Doanh thu thuần	3.273.061.605	1.241.628.630	-62
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-2.001.048.632	-279.503.264	86
Lợi nhuận khác	-122.206.629	478.619.446	291,6
Lợi nhuận trước thuế	-2.123.255.261	199.116.182	90,6

4.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bảnCác chỉ tiêu	Năm 2013 (%)	Năm 2014 (%)
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn : Tài sản lưu động /Nợ ngắn hạn	280,02	716,7
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	280,02	716,7
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng số tài sản	10,37	3,6
Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	11,56	3,73
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	10,03	4,07
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-64,87	16,04
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	-7,2	0,68
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-6,5	0,65
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	-61,13	-22,5

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Tổng số cổ phần: 7.573.667 cổ phần

Loại cổ phần: phổ thông

Số cổ phần được chuyển nhượng tự do: 7.573.667 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu
1	***Cổ đông lớn***	***5.919.996***	***78,17***
	Cá nhân	2.038.996	26,92
	Tổ chức	3.881.000	51,25
2	***Cổ đông nhỏ***	***1.653.671***	***21,83***
	Cá nhân	1.503.671	19,85
	Tổ chức	150.000	1,98
	Tổng cộng	**7.573.667**	**100**

5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm tăng 199 triệu đồng do khoản lợi nhuận trong năm.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 sau khi rút nghiệp vụ Môi giới công ty đã tiết giảm chi phí quản lý , chi phí nhân sự tối đa cùng với việc tập trung vào Nghiệp vụ kinh doanh chính của công ty , bước đầu cũng đã có được những kết quả đáng kể, hoạt động tư vấn đã có những chuyển biến tích cực. Công ty đã ký mới được một số hợp đồng tư vấn niêm yết , tư vấn đầu tư...Các hợp đồng này đang được triển khai thực hiện sẽ được ghi nhận vào doanh thu trong những năm tới.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty đạt 30,5 tỷ đồng giảm 2 tỷ đồng so với năm 2013, tài sản giảm dc Công ty chuyển trả cho các nhà đầu tư tiền (tiền từ hoạt động giao dịch chứng khoán công ty quản lý cho nhà đầu tư). Qui mô tài sản biến động trong năm thấp chủ yếu là khoản tiền gửi.

Các khoản đầu tư dài hạn về cơ bản giữ nguyên trong năm.

Khoản nợ phải thu của khách hàng đầu năm là 6,025 tỷ đồng, trong năm đã trích lập thêm 6 triệu đồng phí môi giới.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Trong năm công ty không phát sinh khcản vay của các tổ chức tín dụng. Các khoản nợ phải trả gần 1,1 tỷ đồng chiếm 3,7% trên vốn chủ sở hữu của công ty. Chi phí hoạt động, chi phí lương, chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nợ phải trả của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Áp dụng qui trình kiểm soát rủi ro hệ thống giao dịch hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tập trung phát triển mảng dịch vụ tư vấn đầu tư gia tăng các khách hàng tư vấn là khách hàng doanh nghiệp, khách hàng cá nhân để mang lại doanh thu từ nguồn này.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải tiến công tác quản trị điều hành. Hoàn thiện và áp dụng các chuẩn mực về quản trị công ty và quản trị rủi ro theo qui định mới.

Mở rộng mạng lưới khách hàng trong cả nước, khai thác khách hàng tiềm năng.

Phát triển các sản phẩm dịch vụ tư vấn cho phù hợp với từng thời kỳ nhằm tăng hiệu quả cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ & tăng nguồn thu cho công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

VI . ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014 Nghiệp vụ kinh doanh chính của Công ty là tư vấn tuy nhiên doanh thu tư vấn đạt 174 tr đồng chiếm 14% trong cơ cấu tổng doanh thu và tăng mạnh so với năm 2013 Doanh thu hoạt động đầu tư đạt 321tr đồng chiếm 25,8% trong cơ cấu doanh thu. Doanh thu hoạt động về nguồn vốn của công ty đã giảm mạnh so với năm 2013, doanh thu chỉ đạt 716 tr đồng giảm 50% so với năm 2013 (nguyên nhân chủ yếu là do lãi suất huy đông giảm, tiền giảm). Tuy nhiên mảng doanh thu này vẫn chiếm 58% trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty.

Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc, tinh giảm bộ máy gọn nhẹ , linh hoạt trong hoạt động điều hành, tập trung chính vào nghiệp vụ kinh doanh, với lỗ lực của cán bộ nhân viên cùng với sự chỉ đạo sát sao của BTGĐ trong năm qua Công ty đã những chuyển biến đáng kể cụ thể như kết quả kinh doanh đã có lãi, vốn khả dụng ổn định & tăng dần vào các tháng cuối năm, ký mới được các hợp đồng tư vấn. Với kết quả đạt được trong năm HĐQT Công ty tin tưởng rằng trong thời gian tới Công ty sẽ phát triển theo định hướng đúng đắn mà HĐQT đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm, tuy nhiên để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng Ban Tổng Giám đốc chủ động hơn trong việc phát triển các sản phẩm mới, đẩy mạnh việc khai thác nhóm khách hàng doanh nghiệp, cá nhân nhằm gia tăng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty, tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, bảo toàn vốn cho các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tái cấu trúc lại công ty theo hướng tập chung chuyên biệt vào mảng hoạt động tư vấn .
- Duy trì Công ty hoạt động ổn định theo đúng qui định của Pháp luật.
- Hỗ trợ tối đa việc bán thoái vốn cho cổ đông tổ chức .
- Phát hành tăng vốn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT:

STT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Thành viên độc lập	Thành viên điều hành	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	0%	X		Bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012
2	Trương Quốc Hùng	Phó CT thường trực HĐQT	0%		X	Bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012
3	Phạm Phi Long	Phó CT HĐQT	0%	X		Bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012
4	Tạ Trung Dũng	Thành viên HĐQT	0%	X		Bầu làm TV HĐQT từ ngày 12/03/2014
5	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT	0%	X		Bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012

- Hoạt động của HĐQT

  HĐQT họp định kỳ trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong Quý & đưa ra các định hướng chiến lược phù hợp với từng giai đoạn của thị trường cho Ban điều hành thực thi.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

  Các thành viên HĐQT thường xuyên liên hệ trao đổi với nhau bằng Email, điện thoại để đưa ra các quyết định kịp thời.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	1	100%	
2	Trương Quốc Hùng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	1	100%	
3	Phạm Phi Long	Phó chủ tịch HĐQT	1	100%	Đi công tác
4	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT	0	100%	
5	Nguyễn Thị Mai	Thành viên HĐQT	1	100%	

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2014/NQ-CSC	12/06/2014	Trình ĐHCĐ báo cáo tài chính năm 2013
2	01A/2014/QĐ-CSC	31/03/2014	QĐ điều chỉnh thu nhập PTGĐ
3	01/2014/ QĐ –CSC	14/04/2014	QĐ bán xe Ô tô DAEWOO magnus Diamond.

- Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
  + Nguyễn Tiến Dũng
  + Trương Quốc Hùng

2. Ban kiểm soát :

- Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Hà	Trưởng Ban kiểm soát	0%	Bầu làm TV BKS nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012
2	Trần thị Kim Dung	Thành viên BKS	0%	Bầu làm TV BKS nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012
3	Bùi Quang Thành	Thành viên BKS	0%	Bầu làm TV BKS nhiệm kỳ 2012-2016 từ ngày 27/4/2012

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Tất cả thành viên trong Ban kiểm soát là các thành viên độc lập, không kiêm nhiệm chức danh nào tại Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát hoàn toàn mang tính độc lập.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

- Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát trong năm : Không có
- Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho Ban Tổng giám đốc trong năm 2014 là 267 tr/ đồng .
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Hợp đồng thuê Văn phòng số 01401HĐ/VNL-OCP ngày 01/04/2014 với Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam .

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ :

- Như đã trình bày tại thuyết minh số IV.6 , phần thuyết minh Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2014, Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng (nếu có) cho các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết (OTC) với tổng giá trị khoản đầu tư là 13.239.728.000VND do không có cơ sở để xác định giá thị trường của các cổ phiếu này. Theo đó, chúng tôi không đánh giá ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề này đến Báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm ngoại trừ: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn " Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ " Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần chứng khoán Thủ Đô tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán của Công ty chứng khoán được ban hành theo thông tư số 95/2008/TT – BTC ngày 24/10/2008, thông tư số 162/2010/TT– BTC ngày 20/10/2010 sửa đổi, bổ sung thông tư số 95/2008/TT – BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chê độ kế toán của Bộ tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (xem file đính kèm)

Hà nội, Ngày 18 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Trương Quốc Hùng